

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HS-ST

Ngày 09/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Nhót và ông Điều Khuýt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1976; nơi sinh: tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 06, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vĩnh T (đã chết) và con bà Lê Thị N, sinh năm 1952; vợ: Đặng Thị T, sinh năm 1976 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án: 03 tiền án, Ngày 21/9/2006, bị TAND huyện Đắk Song xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, về tội “Đánh bạc”; ngày 16/9/2008, bị TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 tháng tù, về tội “Đánh bạc”, lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích; ngày 24/8/2010, bị TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/9/2020 đến ngày 07/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

2. Nguyễn Thế N, sinh năm 1965; nơi sinh: tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ 06, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T (đã chết) và con bà Mai Thị Q, sinh năm 1940; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1975 và 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2002; tiền án:

01 tiền án, ngày 20/9/2018, bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Đánh bạc”, ngày 03/4/2019, bị TAND cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm, tuyên giữ nguyên hình phạt 01 năm 06 tháng tù; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/9/2020 đến ngày 07/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

3. **Hoàng Văn N**, sinh năm 1975; nơi sinh: tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ 06, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1939 và con bà Lê Thị T, sinh năm 1939; vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1976 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/9/2020 đến ngày 07/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt

4. **Nguyễn Xuân L**, tên gọi khác: Nguyễn Xuân Q; sinh năm 1978; nơi sinh: tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Tổ 04, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân C (đã chết) và con bà Hoàng Thị K, sinh năm 1935; vợ: Phan Thị L, sinh năm 1983 và 03 con, lớn nhất sinh năm 203, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/9/2020 đến ngày 07/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Trung S, sinh năm 1986, trú tại: Thôn 02, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1976, trú tại: Tổ 06, thị trấn Đhuyện S, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

3. Chị Hứa Thị T, sinh năm 1989, trú tại: Tổ 04, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 02/9/2020, Nguyễn Thế N, Nguyễn Xuân L và Trần Trung S đến uống cà phê tại quán nước của gia đình Hoàng Văn N, thuộc tổ 6, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Nam mời Nghiệp, Lành và anh Sỹ ở lại ăn cơm trưa. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, tất cả ăn cơm xong thì rủ nhau đánh bài phỏm được thua bằng tiền. Lúc này **Nguyễn Vĩnh T** là người quen đến quán của N uống cà phê nên N rủ T đánh bài phỏm được thua bằng tiền thì T đồng ý. N nói với N, T và L vào trong phòng ngủ thứ 3 của nhà mình để đánh bạc. N, L

và T đi vào ngồi xuống chiếu (*chiếu được trải sẵn từ trước*), N lấy 04 bộ bài Tây có sẵn mang ra rồi tất cả cùng nhau đánh bạc. Anh Trần Trung S cũng đi vào phòng này nhưng không tham gia đánh bạc mà đi ngủ.

Cách thức đánh bài được quy ước như sau: Tất cả sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá có 01 chất cơ, rô, chuồn, bích, mỗi chất bài có 13 lá bài từ quân A (xì) đến quân K. Mỗi người chơi được chia 09 lá bài, riêng người chia bài được chia 10 lá. Sau khi chia bài xong, người chia bài là người đánh trước sang cho người chơi ngồi kế bên theo vòng chia, nếu người này thấy lá bài người vừa được đánh ra mà kết hợp với ít nhất 02 lá bài đang có trên tay tạo thành 03 lá bài cùng chữ hoặc số hoặc 03 lá bài tạo thành một dãy số hoặc chữ liên tiếp nhau cùng chất tạo thành phỏm thì gọi là “ăn”. Người “ăn” được lá bài của người vừa đánh, đồng thời phải đánh đi 01 lá bài khác ra cho người chơi kế tiếp theo vòng chơi, cứ như vậy quay vòng cho tới khi người nào có 09 hoặc 10 lá bài trên tay tạo thành “phỏm” hết thì thắng ván bài đó và gọi là “ù” hoặc “ù” tròn. Nếu không có người nào “ù” thì sau khi đánh hết 04 quân bài, 04 người chơi cùng nhau hạ phỏm để tính điểm để tính thắng thua. Cách tính điểm là cộng tổng điểm các lá bài còn lại theo số và chữ; bài của người nhỏ điểm nhất là thắng. các quân bài có chữ được tính như sau: Quân A (xì) tính 01 điểm, quân J tính 11 điểm, quân Q tính 12 điểm, quân K tính 13 điểm.

Cách tính tiền thắng thua như sau: Người nào “ù” thì mỗi người chơi còn lại phải trả số tiền 250.000 đồng/01 người; người thắng bằng cách tính điểm thì người thấp điểm thứ hai phải trả cho người ít điểm nhất số tiền 50.000 đồng; người thấp điểm thứ ba phải trả cho người ít điểm nhất số tiền 100.000 đồng; người nhiều điểm nhất phải trả cho người ít điểm nhất số tiền 150.000 đồng; người nào không có “phỏm” gọi là cháy phải trả cho người về nhất số tiền 200.000 đồng. Ăn mỗi quân được tính 50.000 đồng, ăn cây chót hạ tính 200.000 đồng. Ai bị ăn ba quân bài thì đền ù cho người ăn (*gồm tiền “ù” và tiền ăn các quân bài*). Người nào có tứ quý (chia hoặc bốc 04 quân bài cùng kí tự hoặc số, không tính quân ăn) thì 03 người còn lại phải trả 250.000 đồng/01 người. Người nào ù tròn (10 quân bài đều là phỏm, không lê quân nào) thì những người còn lại phải chung 500.000 đồng/01 người. Tất cả thống nhất không chơi quân cá, nếu có 02 tứ quý thì chỉ được tính tiền ăn 01 tứ quý.

Hoàng Văn N, Nguyễn Xuân L, Nguyễn Thê N và Nguyễn Vĩnh T đánh bạc đến 16 giờ 00 phút cùng ngày bị Công an huyện Đắk Song bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 16.270.000 đồng (*mười sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*); 01 chiếu nhựa; 04 bộ bài Tây, trong đó có 02 bộ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Hoàng Văn N sử dụng số tiền 620.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh thì thắng, khi bị bắt thì có số tiền 620.000 đồng trong túi áo và 1.900.000 đồng ở trên chiếu, tổng cộng có 2.520.000 đồng; Nguyễn Xuân L sử dụng số tiền khoảng 6.100.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh thì thắng, khi bị bắt thì có số tiền 450.000 trên chiếu, 5.600.000 đồng trong

túi áo và 100.000 đồng trong ví da, tổng cộng có 6.150.000 đồng; Nguyễn Vĩnh T sử dụng số tiền khoảng 4.300.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh thì thua, khi bị bắt thì có số tiền 850.000 đồng trên chiếu, 1.250.000 đồng trong ví da, tổng cộng có 2.100.000 đồng. Nguyễn Thế N sử dụng số tiền khoảng 5.200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh thì thắng, khi bị bắt thì có số tiền 500.000 đồng trên chiếu và 5.000.000 đồng trong túi quần, tổng cộng có 5.500.000 đồng.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã thu thập được xác định: Tổng số tiền Hoàng Văn N, Nguyễn Xuân L, Nguyễn Vĩnh T và Nguyễn Thế N khai sử dụng vào mục đích đánh bạc là khoảng 16.220.000 đồng. Tuy nhiên, cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền của Hoàng Văn N, Nguyễn Xuân L, Nguyễn Vĩnh T và Nguyễn Thế N là 16.270.000 đồng. Sở dĩ có việc chênh lệch 50.000 đồng là do Nguyễn Xuân L, Nguyễn Vĩnh T và Nguyễn Thế N không nhớ chính xác có tổng số tiền ban đầu là bao nhiêu. Như vậy, tổng số tiền mà Nam, Lành, Tường và Nghiệp sử dụng vào mục đích đánh bạc là 16.270.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc, không ai vay mượn, cầm cố tài sản, thu tiền xâu.

Cáo trạng số: 88/CTr-VKS ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân L, Hoàng Văn N và Nguyễn Thế N về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Vĩnh T về tội: “Đánh bạc” theo điểm d, khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân L, Hoàng Văn N, Nguyễn Thế N và Nguyễn Vĩnh T khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân L, Hoàng Văn N, Nguyễn Thế N và Nguyễn Vĩnh T phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.0000 đồng. Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn N từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 16.270.000 đồng các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa; 04 bộ bài Tây, trong đó có 02 bộ đã qua sử dụng mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 16 giờ ngày 02/9/2020, tại nhà của Hoàng Văn N tại tổ 6, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, Hoàng Văn N, Nguyễn Xuân L, Nguyễn Vĩnh T và Nguyễn Thế N cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 16.270.000 đồng (*mười sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*); 01 chiếc nhựa; 04 bộ bài Tây 52 lá. Kết quả điều tra chứng minh được tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 16.270.000 đồng.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Xuân L, Hoàng Văn N và Nguyễn Thế N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Vĩnh T bị truy tố về tội “Đánh bạc” theo điểm d, khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm

a)...

...

d) *Tái phạm nguy hiểm.*

3...”

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

3.1. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, tất cả các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành nhưng vai trò của mỗi bị cáo là khác nhau vì vậy cần có sự phân hóa cho phù hợp đối với từng bị cáo để lượng hình cho phù hợp. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để “Đánh bạc” là 16.270.000 đồng, trong đó: Bị cáo Nguyễn Vĩnh T sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc là 4.300.000 đồng, tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Nguyễn Thế N sử dụng số tiền 5.200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo L và bị cáo N nhưng thấp hơn bị cáo T. Bị cáo Hoàng Văn N sử dụng số tiền 620.000 đồng vào mục đích đánh bạc, bị cáo Nguyễn Xuân L sử dụng số tiền khoảng 6.100.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Sở dĩ có việc chênh lệch 50.000 đồng (*Năm mươi ngàn đồng*) so với lời khai của các bị cáo là do các bị cáo không nhớ chính xác số tiền lúc đầu mang theo là bao nhiêu; do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để góp phần giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Văn N, Nguyễn Xuân L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó bị cáo Nam và bị cáo Lành được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thế N, Nguyễn Vĩnh T thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

3.4. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thế N bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

3.5. Đối với anh Trần Trung S không tham gia đánh bạc mà chỉ vào phòng nằm ngủ, do đó không xem xét xử lý.

[4]. Các biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa; 04 bộ bài Tây, trong đó có 02 bộ đã qua sử dụng mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 16.270.000 đồng các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Thế N, Hoàng Văn N và Nguyễn Xuân L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 02/9/2020 đến ngày 07/9/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 02/9/2020 đến ngày 07/9/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N phạt tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L phạt tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*).

Khoản tiền phạt được nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. **Các biện pháp tư pháp:** Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 16.270.000 đồng các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa; 04 bộ bài Tây, trong đó có 02 bộ đã qua sử dụng mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc.

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân L, Hoàng Văn N, Nguyễn Thế N và Nguyễn Vĩnh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn